

Số: /QĐ-HĐTĐKT

Cần Thơ, ngày tháng năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động
của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng thành phố Cần Thơ

HỘI ĐỒNG THI ĐUA - KHEN THƯỞNG THÀNH PHỐ CẦN THƠ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Thi đua, khen thưởng ngày 15 tháng 6 năm 2022;

Căn cứ Nghị định số 152/2025/NĐ-CP ngày 14 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân cấp, phân quyền trong lĩnh vực thi đua, khen thưởng; quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng;

Căn cứ Thông tư số 15/2025/TT-BNV ngày 04 tháng 8 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Thi đua, khen thưởng và Nghị định số 152/2025/NĐ-CP ngày 14 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân cấp, phân quyền trong lĩnh vực thi đua, khen thưởng; quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng;

Căn cứ Quyết định số 10/2024/QĐ-UBND ngày 13 tháng 6 năm 2024 của Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ quy định về công tác thi đua, khen thưởng;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 1229/TTr-SNV ngày 29 tháng 12 năm 2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế tổ chức và hoạt động của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng thành phố Cần Thơ.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 44/QĐ-HĐTĐKT ngày 16 tháng 4 năm 2025 của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng thành phố Cần Thơ về việc ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng thành phố Cần Thơ.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, thành viên Hội đồng Thi đua - Khen thưởng thành phố và các cơ quan liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Nội vụ;
- Ban TD-KT Trung ương;
- TT. Thành ủy, TT. HĐND TP;
- CT, PCT UBND TP;
- UBMTTQ VN TP và Đoàn thể TP;
- Sở, ban ngành TP;
- UBND xã, phường;
- VP. UBND TP (3C);
- Công TTĐT TP;
- Lưu: VT, HK.

TM. HỘI ĐỒNG
CHỦ TỊCH

CHỦ TỊCH UBND THÀNH PHỐ
Trương Cảnh Tuyên

QUY CHẾ

Tổ chức và hoạt động của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng thành phố Cần Thơ
(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-HĐTĐKT ngày tháng năm 2026
của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng thành phố Cần Thơ)

Chương I **QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định nguyên tắc hoạt động; chức năng, cơ cấu tổ chức, thành phần; nhiệm vụ, quyền hạn; hoạt động của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng thành phố (sau đây viết tắt là Hội đồng); quan hệ công tác của Hội đồng với Hội đồng Thi đua - Khen thưởng các cơ quan, đơn vị, địa phương.

Điều 2. Nguyên tắc hoạt động của Hội đồng

Hội đồng hoạt động theo nguyên tắc tập trung, dân chủ, biểu quyết theo đa số, các ý kiến khác nhau của các Ủy viên Hội đồng về việc đề xuất các chủ trương, chính sách về thi đua, khen thưởng đều được báo cáo với Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố (Chủ tịch Hội đồng) để xem xét, quyết định.

Chương II **VỊ TRÍ, CHỨC NĂNG; NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN VÀ CƠ CẤU TỔ CHỨC** **CỦA HỘI ĐỒNG THI ĐUA - KHEN THƯỞNG THÀNH PHỐ**

Điều 3. Vị trí, chức năng của Hội đồng

Hội đồng Thi đua - Khen thưởng thành phố do Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố (sau đây viết tắt là Chủ tịch UBND thành phố) quyết định thành lập, có chức năng tham mưu cho Thành ủy và UBND thành phố về công tác thi đua, khen thưởng trên địa bàn thành phố.

Điều 4. Nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng

1. Tham mưu đề xuất với Thành ủy, UBND thành phố cụ thể hóa các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước về công tác thi đua, khen thưởng phù hợp với tình hình của thành phố.

2. Tham mưu cho Chủ tịch UBND thành phố phát động các phong trào thi đua theo thẩm quyền. Phối hợp với các cơ quan Đảng, sở, ban, ngành thành phố; Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố, các tổ chức chính trị - xã hội cấp thành phố tổ chức thực hiện các phong trào thi đua do Trung ương và thành phố phát động sâu rộng, thiết thực trên các lĩnh vực đời sống xã hội, các thành phần

kinh tế và các tầng lớp Nhân dân, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, tạo môi trường văn hóa, xã hội lành mạnh, củng cố quốc phòng, an ninh, giữ vững ổn định chính trị và trật tự an toàn xã hội.

3. Định kỳ đánh giá kết quả phong trào thi đua và công tác khen thưởng; tham mưu việc sơ kết, tổng kết công tác thi đua, khen thưởng; kiến nghị, đề xuất các chủ trương, biện pháp đẩy mạnh phong trào thi đua yêu nước trong từng năm và từng giai đoạn; tổ chức thi đua theo quy định của pháp luật về thi đua, khen thưởng.

4. Tham mưu cho Chủ tịch UBND thành phố đơn đốc, kiểm tra và giám sát việc thực hiện các phong trào thi đua và thực hiện các chủ trương, chính sách, pháp luật về thi đua, khen thưởng tại các đơn vị, địa phương.

5. Tham mưu cho Chủ tịch UBND thành phố quyết định tặng thưởng danh hiệu thi đua và các hình thức khen thưởng thuộc thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền khen thưởng.

Điều 5. Cơ cấu tổ chức của Hội đồng

1. Hội đồng gồm: Chủ tịch, các Phó Chủ tịch và Ủy viên Hội đồng.
2. Thường trực Hội đồng gồm: Chủ tịch Hội đồng, các Phó Chủ tịch Hội đồng và Ủy viên Thường trực Hội đồng.
3. Sở Nội vụ là Cơ quan Thường trực của Hội đồng.

Chương III NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN CỦA CÁC THÀNH VIÊN VÀ CƠ QUAN THƯỜNG TRỰC HỘI ĐỒNG

Điều 6. Chủ tịch Hội đồng

Chủ tịch Hội đồng lãnh đạo toàn diện mọi hoạt động của Hội đồng, chủ trì và kết luận các phiên họp của Hội đồng; phân công thực hiện nhiệm vụ cho từng thành viên Hội đồng và đơn đốc, kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ được giao.

Điều 7. Các Phó Chủ tịch Hội đồng

1. Một Phó Chủ tịch Hội đồng là Phó Chủ tịch UBND thành phố đảm nhận, chịu trách nhiệm chủ trì, kết luận các phiên họp của Hội đồng khi Chủ tịch Hội đồng đi vắng và được ủy quyền, thay mặt Chủ tịch Hội đồng ký các văn bản của Hội đồng và phụ trách theo dõi các cụm, khối thi đua theo phân công của Chủ tịch Hội đồng.

2. Một Phó Chủ tịch Thường trực Hội đồng là Giám đốc Sở Nội vụ đảm nhận, chịu trách nhiệm giải quyết các công việc thường xuyên của Hội đồng; kiểm tra các nội dung phục vụ phiên họp của Hội đồng, ký các văn bản của Hội đồng theo sự ủy quyền của Chủ tịch Hội đồng và phụ trách theo dõi các cụm, khối thi đua theo phân công của Chủ tịch Hội đồng.

3. Một Phó Chủ tịch Hội đồng là Phó Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố đảm nhận, chịu trách nhiệm phụ trách phong trào thi đua của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, phong trào thi đua trong các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, phụ trách theo dõi các cụm, khối

thi đua theo phân công của Chủ tịch Hội đồng và các nhiệm vụ khác do Chủ tịch Hội đồng phân công.

4. Một Phó Chủ tịch Hội đồng là Chủ tịch Liên đoàn Lao động thành phố đảm nhận, chịu trách nhiệm phụ trách theo dõi phong trào thi đua trong cán bộ, công chức, viên chức, công nhân và người lao động thuộc các thành phần kinh tế, phụ trách theo dõi các cụm, khối thi đua theo phân công của Chủ tịch Hội đồng và các nhiệm vụ khác do Chủ tịch Hội đồng phân công.

Điều 8. Nhiệm vụ, quyền hạn của các Ủy viên và Thư ký Hội đồng

1. Ủy viên Thường trực Hội đồng có nhiệm vụ tổng hợp, tham mưu tổ chức triển khai các nhiệm vụ của Hội đồng và nhiệm vụ của Thường trực Hội đồng.

2. Ủy viên Hội đồng là người đại diện cho cơ quan, các tổ chức chính trị - xã hội cấp thành phố tham gia với tư cách đại diện cho một tổ chức, được sử dụng bộ máy của cơ quan mình để thực hiện những nhiệm vụ được phân công theo Quy chế này. Ủy viên Hội đồng có nhiệm vụ, quyền hạn cụ thể sau đây:

a) Theo dõi, chỉ đạo hoạt động của các cụm, khối thi đua và phong trào thi đua do Hội đồng phân công theo dõi, phụ trách; phong trào thi đua thuộc phạm vi của các cơ quan, ban, ngành thành phố phát động được giao cá nhân phụ trách;

b) Đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện các chủ trương công tác của Hội đồng theo sự phân công của Chủ tịch Hội đồng và Thường trực Hội đồng, định kỳ 06 tháng và 01 năm báo cáo kết quả thực hiện với Hội đồng;

c) Tham dự đầy đủ các phiên họp của Hội đồng theo quy định, trường hợp vắng mặt không tham gia được thì Ủy viên Hội đồng báo cáo với Chủ tịch Hội đồng;

d) Xem xét, cho ý kiến bằng phiếu đối với các trường hợp theo quy định tại Điều 2 của Quy chế này;

đ) Ủy viên Hội đồng được phân công phụ trách chịu trách nhiệm đôn đốc, kiểm tra, giám sát công tác thi đua, khen thưởng tại các cơ quan, đơn vị, địa phương và cụm, khối thi đua theo sự phân công của Chủ tịch Hội đồng.

3. Thư ký Hội đồng có nhiệm vụ tổng hợp nội dung cuộc họp, trình Chủ tịch Hội đồng ban hành Biên bản cuộc họp Hội đồng.

Điều 9. Nhiệm vụ, quyền hạn của Thường trực Hội đồng

Thường trực Hội đồng có các nhiệm vụ, quyền hạn sau:

1. Thực hiện các nội dung theo quy định tại Điều 6 và Điều 7 của Quy chế này; xem xét, cho ý kiến bằng phiếu đối với các trường hợp theo quy định tại Điều 2 của Quy chế này.

2. Lập kế hoạch và chương trình công tác của Hội đồng.

3. Xử lý những vấn đề phát sinh đột xuất khi cần có ý kiến của tập thể Hội đồng do không thể chờ đến kỳ họp của Hội đồng hoặc không thể tổ chức họp Hội đồng, sau đó báo cáo lại với Hội đồng trong phiên họp Hội đồng gần nhất.

4. Thông qua dự thảo các văn bản để triển khai các chủ trương công tác và kết luận của Chủ tịch Hội đồng.

5. Thường trực Hội đồng họp thường kỳ 03 tháng một lần. Phó Chủ tịch Thường trực Hội đồng và các Phó Chủ tịch Hội đồng thường xuyên xem xét, kiểm tra tiến độ việc thực hiện các nhiệm vụ của Hội đồng.

Điều 10. Nhiệm vụ của Cơ quan thường trực Hội đồng

Cơ quan Thường trực Hội đồng là cơ quan giúp việc cho Hội đồng và Thường trực Hội đồng, có các nhiệm vụ sau:

1. Tham mưu Giám đốc Sở Nội vụ dự thảo và trình UBND thành phố ban hành các văn bản về quản lý Nhà nước đối với công tác thi đua, khen thưởng; đề xuất việc bổ sung, thay thế các thành viên Hội đồng khi có thay đổi.

2. Tham mưu các nội dung liên quan đến hoạt động thi đua của thành phố Cần Thơ trong cụm thi đua 06 thành phố trực thuộc Trung ương.

3. Tổ chức thẩm định hồ sơ đề nghị khen thưởng do các cơ quan, đơn vị, địa phương đề nghị; đồng thời tham mưu triển khai thực hiện trình tự, thủ tục, hồ sơ trình Hội đồng xét duyệt.

Tham mưu Giám đốc Sở Nội vụ trình Chủ tịch UBND thành phố xem xét, khen thưởng hoặc đề nghị Thủ tướng Chính phủ, Chủ tịch nước xem xét, khen thưởng theo quy định; gửi tài liệu hợp cho thành viên Hội đồng trước khi diễn ra cuộc họp 03 ngày; trích sao các quyết định khen thưởng cấp Nhà nước đối với các tập thể, cá nhân đã được UBND thành phố đề nghị.

4. Thực hiện nhiệm vụ Ban Kiểm phiếu để tổng hợp ý kiến của các thành viên Hội đồng khi xét khen thưởng; báo cáo kết quả kiểm phiếu và tham mưu Giám đốc Sở Nội vụ lập thủ tục trình Chủ tịch UBND thành phố xem xét, khen thưởng hoặc đề nghị Thủ tướng Chính phủ, Chủ tịch nước khen thưởng.

5. Tham mưu tổ chức triển khai kết luận của Hội đồng, tham mưu Hội đồng giải quyết các công việc của Hội đồng, xử lý các thông tin, ý kiến đề nghị của Hội đồng cơ quan, ban, ngành thành phố và các xã, phường; tổng hợp báo cáo định kỳ, chuyên đề, đột xuất của Hội đồng.

6. Chuẩn bị các điều kiện cần thiết và dự trù kinh phí hoạt động của Hội đồng theo quy định; chuẩn bị tài liệu phục vụ tốt các phiên họp của Hội đồng, dự thảo các chương trình, tổng hợp các kiến nghị, đề xuất (nếu có) để Hội đồng quyết định các công việc theo thẩm quyền của Hội đồng.

Chương IV PHƯƠNG THỨC HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG

Điều 11. Phiên họp của Hội đồng

Hội đồng họp định kỳ 03 tháng 1 lần, họp bất thường khi cần thiết để đánh giá công tác của Hội đồng, tình hình phong trào thi đua và công tác khen thưởng của thành phố, đề xuất phương hướng, nhiệm vụ trong thời gian tiếp theo; xét khen thưởng theo thẩm quyền và cho ý kiến giải quyết những vấn đề cần thiết khác. Trong trường hợp cần thiết, Chủ tịch Hội đồng triệu tập phiên họp bất thường để

giải quyết những vấn đề cấp bách. Hội đồng hợp khi có ít nhất 2/3 tổng số thành viên tham dự.

Điều 12. Các trường hợp lấy ý kiến Hội đồng

1. Hội đồng thành phố xem xét, đánh giá thành tích, cho ý kiến đối với các trường hợp đề nghị xét tặng các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng gồm: các danh hiệu Anh hùng, Cờ thi đua của UBND thành phố (đối với các tập thể thuộc cụm, khối thi đua do thành phố trực tiếp quản lý), Cờ thi đua của Chính phủ, Chiến sĩ thi đua toàn quốc, Chiến sĩ thi đua thành phố và các hình thức khen thưởng cấp Nhà nước.

a) Đối với đề nghị tặng hoặc truy tặng danh hiệu Anh hùng, Chiến sĩ thi đua toàn quốc, Chiến sĩ thi đua thành phố: có số phiếu đồng ý từ 90% trở lên (tính trên tổng số thành viên Hội đồng);

b) Đối với đề nghị tặng Cờ thi đua của Chính phủ, Cờ thi đua của UBND thành phố: có số phiếu đồng ý từ 80% (tính trên tổng số thành viên Hội đồng).

c) Các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng khác phải có tỷ lệ phiếu đồng ý của thành viên Hội đồng Thi đua - Khen thưởng thành phố từ 70% tính trên tổng số thành viên của Hội đồng (nếu thành viên Hội đồng vắng mặt thì lấy ý kiến bằng phiếu và được thể hiện trong Biên bản bình xét khen thưởng).

2. Đối với các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng khác thuộc thẩm quyền quyết định của Chủ tịch UBND thành phố: Do Hội đồng cơ quan, ban, ngành thành phố và xã, phường chịu trách nhiệm xét chọn, tham mưu Thủ trưởng cơ quan, ban, ngành thành phố và Chủ tịch UBND xã, phường trình Chủ tịch UBND thành phố xem xét, khen thưởng.

Cơ quan thường trực Hội đồng thành phố thẩm định hồ sơ do các cơ quan, ban, ngành thành phố và xã, phường đề nghị và tham mưu Giám đốc Sở Nội vụ trình Chủ tịch UBND thành phố xem xét, khen thưởng theo quy định.

Điều 13. Công tác kiểm tra của Hội đồng

Định kỳ hằng năm, Hội đồng ban hành và triển khai thực hiện kế hoạch kiểm tra thực hiện công tác thi đua, khen thưởng của các cơ quan, ban, ngành thành phố và xã, phường để đánh giá phong trào thi đua và công tác khen thưởng; những vấn đề còn khó khăn, vướng mắc từ thực tiễn để kịp thời chỉ đạo khắc phục và đề ra các giải pháp đổi mới công tác thi đua, khen thưởng; kiến nghị, đề xuất chủ trương, biện pháp đẩy mạnh phong trào thi đua trên địa bàn thành phố.

Điều 14. Quan hệ với Hội đồng các cấp

1. Hội đồng thành phố chịu sự lãnh đạo, chỉ đạo trực tiếp và toàn diện của Chủ tịch UBND thành phố về công tác thi đua, khen thưởng.

2. Mọi quan hệ giữa Hội đồng thành phố với Hội đồng Trung ương và Hội đồng các Sở, ban, ngành, cơ quan Đảng, Đoàn thể thành phố và xã, phường được thực hiện như sau:

a) Hội đồng thành phố chịu sự hướng dẫn về chuyên môn, nghiệp vụ công tác thi đua, khen thưởng của Hội đồng Trung ương và Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương. Hội đồng thành phố định kỳ báo cáo tình hình công tác thi đua, khen

thưởng của thành phố với Hội đồng Trung ương và Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương;

b) Hướng dẫn Hội đồng cơ quan, ban, ngành thành phố, các đơn vị thành viên thuộc khối thi đua do thành phố tổ chức và xã, phường có trách nhiệm thực hiện nghiêm túc hướng dẫn về công tác thi đua, khen thưởng của Hội đồng thành phố; báo cáo định kỳ về tình hình công tác thi đua, khen thưởng (qua cơ quan Thường trực Hội đồng thành phố).

Điều 15. Kinh phí hoạt động Hội đồng thành phố

Kinh phí hoạt động của Hội đồng trích từ quỹ thi đua khen thưởng thành phố theo dự toán được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt hàng năm, cụ thể như sau:

1. Chi phục vụ cho việc tổ chức chỉ đạo, kiểm tra phong trào thi đua tại các đơn vị, địa phương, cụm, khối thi đua của thành phố, dự các hội nghị về công tác thi đua, khen thưởng của Trung ương, của Cụm thi đua 06 thành phố trực thuộc Trung ương; chi đi công tác trình hồ sơ khen thưởng cấp Nhà nước. Mức chi được thực hiện theo quy định tại Thông tư số 40/2017/TT-BTC ngày 28 tháng 4 năm 2017 và Thông tư số 12/2025/TT-BTC ngày 19 tháng 3 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

2. Chi tiếp và làm việc với Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Trung ương, Ban Thi đua Khen thưởng Trung ương và Cụm thi đua 06 thành phố trực thuộc Trung ương về công tác thi đua, khen thưởng.

3. Chi văn phòng phẩm phục vụ Hội đồng Thi đua - Khen thưởng thành phố.

4. Chi kinh phí chuẩn bị các phiên họp của Hội đồng gồm: Tài liệu, giải khát giữa giờ, mức chi thực hiện theo quy định tại Thông tư số 40/2017/TT-BTC ngày 28 tháng 4 năm 2017 và Thông tư số 12/2025/TT-BTC ngày 19 tháng 3 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

5. Các khoản chi cần thiết khác (nếu có) và theo hóa đơn, chứng từ thực tế phát sinh.

Chương V

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 16. Trụ sở cơ quan Thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng thành phố đặt tại Sở Nội vụ. Hội đồng thành phố có con dấu riêng do cơ quan Thường trực Hội đồng quản lý và sử dụng theo quy định của pháp luật.

Điều 17. Quy chế này làm căn cứ hoạt động của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng thành phố. Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu có vướng mắc, các thành viên của Hội đồng phản ánh về Cơ quan Thường trực Hội đồng (qua Ban Thi đua - Khen thưởng, Sở Nội vụ), để báo cáo Chủ tịch Hội đồng kịp thời điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp. Các thành viên Hội đồng Thi đua - Khen thưởng thành phố có trách nhiệm thực hiện Quy chế này./.